

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ M'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 32/2020/DS-ST

Ngày 19/8/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mạnh và ông Nguyễn Đăng Lân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: số 198 đường T Q K, Phường L T T, quận H K, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc H– chức vụ: giám đốc ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đắk Lắk

Địa chỉ: số 06 T H Đ, P. T L, BMT, Đắk Lắk.

Người được ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Trần T - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Thuận Hòa - ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đắk Lắk (có mặt)

- Đồng bị đơn: Ông Y H Niê và bà H B Ayũn (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn H B, xã E T, huyện C M, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/02/2020 của đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Ngày 14/3/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần B có ký kết hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số BH1.140319/QT/HĐTD cho ông Y H Niê và bà H B Ayũn vay với số tiền 650.000.000đ, với thời hạn 355 ngày, với lãi suất 9.7%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; mục đích đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu,

tiêu dùng. Nay số tiền vay của ông Y H Niê và bà H B Ayũn đã chuyển qua nợ quá hạn. Tổng số tiền gốc và lãi: 673.927.217đ (trong đó gốc là 648.200.000đ và lãi là 25.727.217đ) tạm tính đến ngày 11/02/2020.

Để bảo đảm khoản vay trên ông Y H Niê và bà H B Ayũn với Ngân hàng thương mại cổ phần B ký kết hợp đồng thế chấp số BH2.150318/QT/HĐTC ngày 13/3/2018 và BH2.150318/QT/HĐTS ngày 13/3/2018 gồm có các tài sản thế chấp sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 908460 do UBND huyện Cư Mgar cấp ngày 14/07/2015 tại thửa số 57; tờ bản đồ số 05; có diện tích 7.740m² tại xã Ea Tul, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, xác nhận chuyển nhượng cho Y H Niê và bà H B Ayũn ngày 12/3/2018

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 908459 do UBND huyện Cư Mgar cấp ngày 14/07/2015 tại thửa số 54; tờ bản đồ số 05; có diện tích 4.390m² tại xã Ea Tul, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, xác nhận chuyển nhượng cho Y H Niê và bà H B Ayũn ngày 12/3/2018

Đến hạn trả nợ của khoản vay trên cho Ngân hàng nhưng Y H Niê và bà H B Ayũn không thực hiện theo đúng lịch trả nợ đã ký kết với ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và làm việc bằng văn bản để thông báo trả nợ nhưng đến nay ông Y H Niê và bà H B Ayũn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

Nay Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Y H Niê và bà H B Ayũn phải trả cho Ngân hàng số tiền trên và lãi là 673.927.217đ (trong đó gốc là 648.200.000đ và lãi là 25.727.217đ) tạm tính đến ngày 11/02/2020.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với đồng bị đơn: Tòa án đã triệu tập và niêm yết nhiều lần nhưng bị đơn đã không thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 317, Điều 318 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc vợ chồng ông Y H Niê và bà H B Ayũn phải trả cho Ngân hàng số tiền 673.927.217đ (trong đó gốc là 648.200.000đ và lãi là 25.727.217đ) tạm tính đến ngày 11/02/2020 và tiếp tục tính lãi từ ngày 12/02/2020 cho đến khi ông Y H Niê và bà H B Ayũn trả hết số tiền trên cho Ngân hàng. Trường hợp ông Y H Niê và bà H B Ayũn không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự bán giá tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Y H Niê và bà H B Ayũn để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B. Trường hợp ông Y H Niê và bà H B Ayũn trả nợ được cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y H Niê và bà H B Ayũn.

Về án phí: Ông Y H Niê và bà H B Ayũn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, niêm yết công khai ông Y H Niê và bà H B Ayũn lên Tòa làm việc nhiều lần nhưng hợp tác. Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt của đồng bị đơn là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B với ông Y H Niê và bà H B Ayũn có thỏa thuận ký kết hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số BH1.140319/QT/HĐTD ngày 14/3/2019 vay với số tiền 650.000.000đ. Để đảm bảo khoản vay trên ông Y H Niê và bà H B Ayũn đã ký 02 hợp đồng thế chấp BH2.150318/QT/HĐTC ngày 13/3/2018 và BH2.150318/QT/HĐTS ngày 13/3/2018 với ngân hàng. Xét thấy hợp đồng tín dụng cho vay từng lần ngắn hạn và 02 hợp đồng thế chấp tài sản được các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, đúng thẩm quyền, đúng mục đích vay tại thời điểm ký kết, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Y H Niê và bà H B Ayũn đã không thực hiện cam kết theo hợp đồng tín dụng mà ông đã ký, không trả tiền lãi và tiền gốc đúng theo quy định của hợp đồng là vi phạm hợp đồng vay từng lần ngắn hạn số

BH1.140319/QT/HĐTD ngày 14/3/2019, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B buộc ông Y H Niê và bà H B Ayũn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 673.927.217đ (trong đó gốc là 648.200.000đ và lãi là 25.727.217đ) tạm tính đến ngày 11/02/2020 và lãi suất phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số BH1.140319/QT/HĐTD ngày 14/3/2019, tính từ ngày 12/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trường hợp ông Y H Niê và bà H B Ayũn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì căn cứ vào Điều 299 Bộ luật dân sự và Nghị định 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm. Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá 02 tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số BH2.150318/QT/HĐTC ngày 13/3/2018 và BH2.150318/QT/HĐTS ngày 13/3/2018 giữa ông Y H Niê và bà H B Ayũn với Ngân hàng thương mại cổ phần B ký kết bằng tài sản đảm bảo. Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Y H Niê và bà H B Ayũn để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Trường hợp ông Y H Niê và bà H B Ayũn trả nợ được cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có trách nhiệm trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y H Niê và bà H B Ayũn.

[4] Về án phí dân sự:

Do chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn nên ông Y H Niê và bà H B Ayũn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định. Cụ thể:

$$400.000.000đ \times 5\% = 20.000.000 đ$$

$$273.927.217 \times 4\% = 10.957.000đ$$

$$\text{Tổng số tiền án phí ông Y H Niê và bà H B Ayũn phải chịu là: } 20.000.000 đ + 10.957.000đ = 30.957.000đ$$

Ngân hàng không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 299; Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 322 và Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B

Buộc ông Y H Niê và bà H B Ayũn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền cho ngân hàng số tiền 673.927.217đ (trong đó gốc là 648.200.000đ và lãi là 25.727.217đ) tạm tính đến ngày 11/02/2020 và lãi suất phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số BH1.140319/QT/HĐTD ngày 14/3/2019, tính từ ngày 12/02/2020 cho đến khi ông Y H Niê và bà H B Ayũn thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần B

Trường hợp ông Y H Niê và bà H B Ayũn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý, kê biên, bán đấu giá tài sản 02 tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số BH2.150318/QT/HĐTC ngày 13/3/2018 và BH2.150318/QT/HĐTS ngày 13/3/2018 giữa ông Y H Niê và bà H B Ayũn với Ngân hàng thương mại cổ phần B ký kết bằng tài sản đảm bảo là:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 908460 do UBND huyện Cư Mgar cấp ngày 14/07/2015 tại thửa số 57; tờ bản đồ số 05; có diện tích 7.740m² tại xã Ea Tul, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, xác nhận chuyển nhượng cho Y H Niê và bà H B Ayũn ngày 12/3/2018

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA 908459 do UBND huyện Cư Mgar cấp ngày 14/07/2015 tại thửa số 54; tờ bản đồ số 05; có diện tích 4.390m² tại xã Ea Tul, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk, xác nhận chuyển nhượng cho Y H Niê và bà H B Ayũn ngày 12/3/2018.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu của ông Y H Niê và bà H B Ayũn để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B

Trường hợp ông Y H Niê và bà H B Ayũn trả nợ được cho Ngân hàng thương mại cổ phần B thì Ngân hàng thương mại cổ phần B có trách nhiệm trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y H Niê và bà H B Ayũn.

2. Về án phí:

Ông Y H Niê và bà H B Ayũn phải chịu 30.957.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền 15.478.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0004454 ngày 10/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CưM'gar.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Đồng bị vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật THADS”

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG